

Hiệu trưởng duyệt

**Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường
đánh giá mức đạt PLO/PI**

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC SINH VIÊN

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 232, Năm học 2023 - 2024

I. Thông tin chung

Học phần: **KỸ NĂNG CÔNG DÂN** Số tín chỉ: **3**
TOÀN CẦU

Mã học phần: **71SSK110023** Mã nhóm lớp học phần: **232_71SSK110023_...**

Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc thời gian quy định tại trang**

<https://online.vlu.edu.vn>)

Hình thức thi: **Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)**

SV được tham khảo tài liệu: Có Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1 Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Biết các khái niệm cơ bản, các nguyên tắc về kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghề nghiệp.	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	20%	Nhóm		PI1.1

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO2	Hiểu tầm quan trọng các kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nghề nghiệp.	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	20%	Nhóm	1	PI1.2
CLO3	Thực hiện được các phương pháp học tập bậc đại học, phương pháp lập kế hoạch học tập và kế hoạch làm việc nhóm nhằm đạt được mục tiêu đề ra.	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	20%	Nhóm	3,0	PI8.1
CLO4	Phối hợp các kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nghề nghiệp	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	20%	Nhóm	1,5	PI7.1
CLO5	Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa.	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	10%	Nhóm	2,5	PI8.2
CLO6	Thể hiện ý thức tự học, tự nghiên cứu và thói quen trao đổi, học tập từ người khác trong mọi tình huống và học tập suốt đời.	Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)	10%	Nhóm	1	PI12.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: **KỸ NĂNG CÔNG DÂN** Số tín chỉ: **3**
TOÀN CẦU

Mã học phần: **71SSK110023** Mã nhóm lớp học phần: **232_71SSK110023_...**

Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc thời gian quy định tại trang <https://online.vlu.edu.vn>)** Hình thức thi: **Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)**

SV được tham khảo tài liệu: Có Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án: Lần 1 Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Mỗi nhóm lựa chọn:

Sinh viên chọn một chủ đề mà nhóm tâm đắc có liên quan đến ngành nghề đang theo học, phối hợp làm việc nhóm để tìm hiểu, chuẩn bị nội dung, sản phẩm thuyết trình về chủ đề đã chọn và thực hiện bài thi thuyết trình trước lớp.

HỌC PHẦN KHÔNG CHO PHÉP THI LẠI LẦN 2

1. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY (Tài liệu đính kèm)

Sinh viên làm việc theo nhóm và chuẩn bị cho bài thuyết trình cuối kỳ gồm:

❖ Kỹ năng thuyết trình:

- Tìm hiểu đúng về đề tài mà nhóm muốn trình bày.
- Trong khi thuyết trình cần lưu ý tạo mở đầu ấn tượng, nội dung thuyết phục
- Chú ý kết hợp ngôn ngữ nói, ngôn ngữ cơ thể và tương tác với khán giả.

❖ Kỹ năng làm việc nhóm:

- Xác định mục tiêu làm việc nhóm cụ thể.
- Lập kế hoạch làm việc nhóm rõ ràng với các khâu: chuẩn bị, thực hiện, kết thúc.
- Ứng dụng hiệu quả các kỹ năng trình bày trong khi thực hiện.

2. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM VÀ THANG ĐIỂM (RUBRIC)

Mỗi nhóm sinh viên sẽ được chấm điểm với các tiêu chí cụ thể và được mô tả như sau bảng dưới đây.

Tiêu chí	Trọng số (điểm)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chuẩn bị (CLO2)	1	Máy chiếu, laptop, micro... sẵn sàng trước giờ thuyết trình	Lật đặt chuẩn bị máy chiếu, laptop, micro... vào giờ thuyết trình	Mất 5 phút để chuẩn bị máy chiếu, laptop, micro...	Mất hơn 5 phút để chuẩn bị máy chiếu, laptop, micro...
Thái độ (CLO5)	1	Vui vẻ, cởi mở, nói to, rõ ràng	Chưa vui vẻ, cởi mở, nói to, rõ ràng	Chưa vui vẻ, thiếu cởi mở, nói nhỏ, không rõ ràng	Chán chường, không muốn nói
Kỹ năng (CLO4)	1	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không hiểu được
Tương tác với người nghe (CLO5)	1	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt khá tốt	Có tương tác bằng mắt và cử chỉ nhưng chưa tốt	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ
Nội dung (CLO3)	3	Phong phú, đầy đủ, chính xác, khoa học	Đầy đủ, khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng, có một vài sai sót	Thiếu nhiều nội dung quan trọng, thiếu chính xác, có nhiều sai sót nhỏ
Trả lời câu hỏi (CLO6)	1	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi được nêu. Định hướng được những câu chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi được nêu. Chưa định hướng được những câu chưa trả lời được	Không trả lời được nhiều câu hỏi.

Tiêu chí	Trọng số (điểm)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc bài trình bày (CLO1)	0.5	Cấu trúc bài và slide rất hợp lý	Cấu trúc bài và slide khá hợp lý	Cấu trúc bài và slide tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slide chưa hợp lý
Tính thẩm mỹ (CLO1)	0.5	Rất thẩm mỹ	Khá thẩm mỹ	Tương đối thẩm mỹ	Không thẩm mỹ
Sự phối hợp trong nhóm (CLO4)	0.5	Nhóm phối hợp tốt, có chia sẻ và hỗ trợ nhau trong báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp và hỗ trợ nhau trong báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm
Quản lý thời gian (CLO5)	0.5	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, còn vài phần chưa cân đối	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Quá giờ

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

ThS. Đinh Văn Mãi

ThS. Nguyễn Thị Hồng Điệp